

*Từ Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

Số: 48/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/7/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 58/2020/TLST-KDTM ngày 06/7/2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà C số 109 T, phường C, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Đức D – Chuyên viên khách hàng theo giấy ủy quyền số 61/2020/UQ của ông Nguyễn Việt S- Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh và QĐ ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của ông Phạm Doãn S- Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Bị đơn: Ông Đinh Hồng Q, sinh năm 1960.

Bà Lê Thị Biên, sinh năm 1967.

Ông Quế ủy quyền cho bà Biên đại diện

Cùng HKTT: thôn K, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Đinh Hồng Q, bà Lê Thị B phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền gốc còn nợ là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng); tiền lãi tạm tính đến hết ngày 19/7/2020

là 228.757.996 đ (gồm 188.821.514 đ lãi trong hạn và 39.936.482đ lãi quá hạn), cụ thể số nợ theo từng khế ước:

Khế ước số 1302018281/02 ngày 29/01/2019: số gốc là 600.000.000đ; lãi trong hạn là 54.311.728đ, lãi quá hạn là 15.775.227đ

Khế ước số 1302018281/03 ngày 31/01/2019: số gốc là 600.000.000đ; lãi trong hạn là 54.805.951đ, lãi quá hạn là 15.803.037đ

Khế ước số 1302019249/01 ngày 23/5/2019: số gốc là 800.000.000đ; lãi trong hạn là 79.703.835đ, lãi quá hạn là 8.358.218đ

Ông Q, bà B phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP B theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD1302019249/2017 ngày 23/5/2019; số HĐTD1302018281 ngày 10/5/2018 cùng các Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1302018281/03 ngày 31/01/2019; số 1302019249/01 ngày 23/5/2019 và số 1302018281/02 ngày 29/01/2019 kể từ ngày 20/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Đối với số nợ trên, ông Q, bà B sẽ thanh toán hết cho Ngân hàng TMCP B trong thời hạn 01 năm kể từ tháng 8/2020 đến hết tháng 7/2021 với phương án:

Từ tháng 8/2020 đến hết tháng 10/2020, trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

Từ tháng 11/2020 đến hết tháng 01/2021 trả 400.000.000đ tiền gốc;

Từ tháng 02/2021 đến hết tháng 04/2021 trả 600.000.000đ tiền gốc;

Từ tháng 05/2021 đến hết tháng 07/2021 trả 800.000.000đ tiền gốc cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh.

Trường hợp ông Q, bà B vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 288 và thửa đất số 422, tờ bản đồ 06 cùng toàn bộ tài sản trên hai thửa đất này tại thôn Kim Thiều, Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Hồng Q để xử lý theo quy định của pháp luật thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Án phí: Miễn phần án phí dân sự sơ thẩm ông Q phải chịu là 9.571.900đ (do ông Q là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí).

Ông Q, bà B phải chịu 28.715.700đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003623 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Từ Sơn,
- CCTHADS thị xã Từ Sơn;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Hoàn**